TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Ngô Văn Mừng;

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Tr, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 729/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 477/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: số 346, ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Mỹ Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Đặng Thị Mỹ Tr tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống

được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh C yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ Tr. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Đặng Thị Mỹ Tr được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Tr vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ Tr, chị Tr có nơi cư trú ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Đặng Thị Mỹ Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là có căn cứ.

[3] Anh Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ Tr. Anh C và chị Tr có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh C yêu cầu ly hôn và triệu tập chị Tr tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị Tr vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh C. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị Tr đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Anh C xác định, trong thời chung sống anh và chị Tr không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Anh C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C đối với chị Đặng Thị Mỹ Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Đặng Thị Mỹ Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 21 tháng 02 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Mỹ Tr không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn C xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Nguyễn Văn C và chị Đặng Thị Mỹ Tr phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Văn C phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013456 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/8/2019. Anh C đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư